

Bản án số: 33/2019/HS-PT

Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú; Bà Hoàng Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Quang C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Quang C, sinh năm 1959 tại tỉnh Hà Nam;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Công nhân (Nghỉ hưu); trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá T, sinh năm 1935 và con bà Trần Thị B, sinh năm 1933; có vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961 và 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Người bào chữa: Ông Ma NK – Luật sư Văn phòng Luật sư NK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang là người bào chữa cho bị cáo Vũ Quang C.

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 195, đường PT, tổ 28, phường PT, huyện T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1953;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959; *Có mặt.*

2. Ông Bùi Hữu C1, sinh năm 1966; *Có mặt.*

3. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1973; *Có mặt.*

4. Anh Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1970; *Có mặt.*

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

5. Anh Lý Văn S, sinh năm 1981; *Có mặt.*

Trú tại: Xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2019, Vũ Quang C trú tại Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang sau khi đi xem bóng chuyền của thôn về đến gần cổng nhà thì thấy có tiếng xe công nông ở đầu ngõ đang đi vào. Do ngõ nhỏ, sợ công nông đi vào quệt làm đổ tường rào của gia đình nên C đi ra đầu ngõ để xem. Khi ra đến nơi C thấy anh Lý Văn S trú tại xóm 4, xã L, huyện Y đang điều khiển xe công nông chở bã sắn cho gia đình ông Nguyễn Xuân H trú cùng thôn với Chính đang đi vào ngõ nhưng không được, C đến kiểm tra xem tường có bị xe công nông quệt vào hay không thì xảy ra cãi nhau với ông H và bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông H). Lúc này, ông H đi đến chỗ C đứng dùng hai tay đẩy vào người C, C dùng tay đỡ, hai người xô đẩy nhau đến khu vực cổng nhà anh Đặng Thành L (cùng thôn) thì ông H vung tay trúng kính mắt đang đeo của C làm chiếc kính bị rơi xuống đất vỡ. C dùng tay ôm, đẩy vào người làm ông H ngã ngửa xuống đường bê tông, khi ông H đang chống khuỷu tay về phía sau để ngồi dậy (mặt hướng lên trên hai tay chống xuống đất) thì C giơ chân phải lên đạp 01 nhát từ trên xuống trúng vào mặt ông H làm ông H đập đầu xuống nền đường bê tông. Hậu quả, ông H bị thương vùng mặt phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 22/2019/TgT ngày 10/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sống mũi kích thước như mô tả: 1%

- Gãy cung tiếp xương gò má: 8%;

- Gãy xương chính mũi: 9%;

- Gãy mất răng cửa số 1 hàm trên bên trái: 1,5%

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Do vật tày gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (Mười tám phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 134; điểm i, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 588, 590, 593, 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Xuân H số tiền 16.994.000đ (*Mười sáu triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/6/2019, bị cáo Vũ Quang C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Quang C trình bày và đề nghị: Giữa bị cáo và bị hại Hòa đã thống nhất thỏa thuận được việc bồi thường dân sự, việc tranh chấp lối đi, bị cáo xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Bị hại Nguyễn Xuân H trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự,

Bị cáo nhất trí với trình bày của bị hại, không có ý kiến gì khác.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo Vũ Quang C về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo, lý do bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng người, đúng tội và xin được thỏa thuận bồi thường thiệt hại, tự nguyện xê dịch lại bức tường rào dọc lối đi giữa nhà bị cáo và bị hại là 30 cm. Vì vậy bị hại H đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án sơ thẩm và Đình chỉ vụ án.

Bị cáo Vũ Quang C không phải chịu án phí; bị hại Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Đề nghị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ: Giữa bị cáo và bị hại H đã thống nhất thỏa thuận được việc bồi thường dân sự, việc tranh chấp lối đi, bị cáo rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Bị hại Nguyễn Xuân H rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án sơ thẩm và Đình chỉ vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự nên bị hại đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Xét, việc bị hại Nguyễn Xuân H rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và bị cáo Vũ Quang C rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự việc bị cáo gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18% cho ông H là hành vi trái pháp luật và thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại, do đó các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo C về tội Cố ý gây thương tích là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo, với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng người, đúng tội và xin được thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 16.994.000đ (*Mười sáu triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng*), tự nguyện xê dịch lại bức tường rào dọc lối đi giữa nhà bị cáo và bị hại là 30 cm. Vì vậy, bị hại H xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Việc xin rút yêu cầu khởi tố của bị hại và thay đổi kháng cáo bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không phải do bị ép buộc, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của bị hại Nguyễn Xuân H, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm mà do bị hại Nguyễn Xuân H đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

[2] Xét bị cáo Vũ Quang C tuy không bị xử lý về hình sự (lý do vụ án bị đình chỉ do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án) nhưng hành vi của bị cáo phải bị xem xét xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị người có thẩm quyền thuộc Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Quang C và xử lý số vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Quang C không phải chịu án phí; bị hại Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đề nghị xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại Nguyễn Xuân H.

1. Hủy bản án sơ thẩm số 50/2019/HSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và Đình chỉ vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Vũ Quang C không phải chịu án phí.

Bị hại Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Đề nghị người có thẩm quyền thuộc Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Quang C và quyết định xử lý số vật chứng đã thu giữ theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/9/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng